

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thùy Linh.

Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lành Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lãng Văn H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1988, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn S, sinh năm 1962 và bà Trần Thị N, sinh năm 1962; vợ Hoàng Thị C, sinh năm 1989 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự không có; nhân thân không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12 tháng 4 năm 2019 đến nay. Có mặt.

2. Nông Viết H1, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1995, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H2, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1967; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không có; nhân thân không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12 tháng 4 năm 2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lãng Văn H: Bà Triệu Thị Kim L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Viết H1: Ông Trần Xuân T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lãng Văn H và Nông Viết H1 là đối tượng nghiện ma túy, nên Lãng Văn H hẹn Nông Viết H1 tại ngã tư M, thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để đi Sơn La mua ma túy về sử dụng. Khoảng 19 giờ, ngày 10 tháng 4 năm 2019, Lãng Văn H và Nông Viết H1 đón xe khách từ ngã tư M đến bến xe M, thành phố Hà Nội, khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Lãng Văn H và Nông Viết H1 tiếp tục đi xe khách lên bến xe tỉnh Sơn La rồi đi xe khách đến trung tâm của huyện S, tỉnh Sơn La vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2019, sau đó, cả hai người đi xe taxi đến khu vực thủy điện N 3 thuộc huyện S, tỉnh Sơn La, Lãng Văn H gọi điện thoại cho A D đến đón, A D bảo Lãng Văn H và Nông Viết H1 cứ đợi sẽ có người đến đón. Khoảng 20 phút sau, có hai nam thanh niên lạ mặt đi hai xe mô tô đến đón Lãng Văn H và Nông Viết H1 rồi đưa đến một ngôi lán ở trên đồi, Lãng Văn H và Nông Viết H1 không xác định được địa chỉ ngôi lán thuộc địa danh nào, Lãng Văn H ngồi nói chuyện với A D bằng tiếng Việt Nam và đặt vấn đề mua ma túy Heroine với A D với số tiền là 34.000.000 đồng. A D bảo Lãng Văn H và Nông Viết H1 ngồi đợi tại lán để A D đi khoảng 15 phút sau quay lại và đưa cho Lãng Văn H một túi nilon màu đen bên trong chứa một khối hình hộp chữ nhật to gần bằng bao thuốc lá và nói bên trong túi là ma túy Heroine tương ứng với số tiền 34.000.000 đồng. Tiếp đó, A D đưa cho Lãng Văn H, Nông Viết H1 mỗi người 01 viên ma túy tổng hợp dạng “ngựa” để sử dụng. Sau khi sử dụng xong, Lãng Văn H đưa cho A D 2.000.000 đồng để mua thêm ma túy tổng hợp về sử dụng. A D nhận tiền rồi đi ra ngoài một lúc sau quay lại đưa cho Lãng Văn H 01 túi nilon màu xanh và bảo với Lãng Văn H bên trong có 100 (một trăm) viên ma túy tổng hợp dạng “ngựa”. Lãng Văn H

nhận túi ma túy và cất giấu vào trong túi quần mang theo để trong túi xách đang cầm trên tay, sau đó Lăng Văn H đưa bao thuốc lá đựng ma túy Heroine vừa mua trước đó cho Nông Viết H1 cầm, Nông Viết H1 cất bao thuốc lá đựng ma túy vào trong túi áo phía trước ngực đang mặc trên người. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lăng Văn H nhờ A D cho người đưa Lăng Văn H, Nông Viết H1 ra khu vực thủy điện N 3 để đón xe về Lạng Sơn. Khoảng 20 phút sau, hai nam thanh niên lúc sáng đến đón Lăng Văn H, Nông Viết H1 đưa đến khu vực thủy điện N 3 để đón xe khách về bến xe M thuộc thành phố Hà Nội. Đến khoảng 05 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2019, Lăng Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Anh Q là lái xe taxi đến đón để đi về Lạng Sơn. Khi xe chạy đến khu vực Trạm kiểm soát giao thông T D thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra, phát hiện, Lăng Văn H, Nông Viết H1 bắt giữ cùng vật chứng, thu giữ trên người Nông Viết H1 01 viên nén màu hồng và chất bột màu trắng hồng nghi là ma túy và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng một đầu cắt vát; kiểm tra trong túi da Lăng Văn H mang theo và trong túi quần, túi áo Lăng Văn H đang mặc, thu 99 viên; trong đó 96 viên màu hồng, 03 viên màu xanh, nghi là ma túy tổng hợp; thu trong túi áo ngực của Lăng Văn H một vỏ bao thuốc là ba số 555, bên trong bao thuốc lá là một khối chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin.

Tại bản kết luận giám định số: 150/GĐ/PC09 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

Vật chứng thu giữ của Nông Viết H1: 01 viên nén màu hồng có hình dạng không xác định là chất ma Methamphetamine, có khối lượng 0,093 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng hồng là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì);

Vật chứng thu của Lăng Văn H: 96 viên nén dạng tròn màu hồng đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 8,985 gam (đã trừ bì); 03 viên nén dạng tròn màu xanh, có tổng khối lượng 0,291 gam là chất ma túy Methamphetamine; cục chất bột màu trắng (dạng hình khối) là chất ma túy Heroin có khối lượng 83,304 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số: 46/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b, h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lăng Văn H từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù, bị cáo Nông Viết H1 từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì thư của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 chai nhựa trong suốt, cao 18,5 cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai màu vàng, thân chai được đục lỗ cắm 01 ống hút màu xanh, nắp chai được đục lỗ cắm 01 ống hút màu trắng, bên trong chai có chất lỏng màu nâu đục; 04 miếng giấy bạc được cuộn tròn; 01 túi linon nhỏ trong suốt; 01 túi da đeo chéo màu nâu, nhãn hiệu POLO, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo bò màu ghi xám, nhãn hiệu DSQUARED; 01 chiếc quần dài chất liệu kaki màu tím than, nhãn hiệu MANGOMAN. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong máy có gắn 01 sim điện thoại V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu ghi xám, bên trong gắn 01 sim điện thoại V số thuê bao 0347230359 của bị cáo Nông Viết H1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của bị cáo Lăng Văn H. Trả lại cho bị cáo Lăng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen.

Phản tranh luận:

Bà Triệu Thị Kim L, Luật sư bào chữa cho bị cáo Lăng Văn H có ý kiến tranh luận: Nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng như Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân của bị cáo Lăng Văn H là con em lao động, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là nạn nhân của tệ nạn ma túy, để cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Ông Trần Xuân T, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nông Viết H1 có ý kiến tranh luận: Nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, xử lý vật chứng như Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo Nông Viết H1. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân bị cáo là con em lao động, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương, áp dụng cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên với mức 10 năm tù.

Các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 không ai có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến của bà Triệu Thị Kim L, ông Trần Xuân T: Theo quy định tại điểm b, h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo, trên cơ sở đã xem xét đánh giá toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Theo đó bị cáo Lăng Văn H có vai trò cáo hơn bị cáo Nông Viết H1 nhưng các bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lăng Văn

H đề nghị xem xét về nhân thân của bị cáo Lãng Văn H là con em lao động, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nạn nhân của tệ nạn ma túy thì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lãng Văn H là chưa phù hợp, Kiểm sát viên giữ nguyên mức đề nghị về nhân thân, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về hình phạt đối với bị cáo Lãng Văn H. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nông Viết H1 như thế nào là do Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Ngoài ra, không ai có ý kiến tranh luận khác. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lãng Văn H, Nông Viết H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 9 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2019 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Trạm kiểm soát giao thông T D làm nhiệm vụ tại địa bàn xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, kiểm tra chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E- 802.83 chở Lãng Văn H, Nông Viết H1 đang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetammine, có tổng khối lượng 9,369 gam; chất ma túy Heroin có khối lượng 83,406 gam, mục đích mang về để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Lãng Văn H, Nông Viết H1 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do

muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này các bị cáo cùng là người thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lăng Văn H có vai trò chính, là người khởi xướng, chủ động rủ bị cáo Nông Viết H1 cùng đi mua ma túy, trực tiếp giao dịch, bỏ tiền mua ma túy, nhận ma túy và cất giấu số ma túy đó cùng với bị cáo Nông Viết H1 mang về để sử dụng, do đó bị cáo Lăng Văn H có vai trò cao hơn, bị cáo Nông Viết H1 có vai trò thấp hơn bị cáo Lăng Văn H.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 có nhân thân không tốt, không có tiền án, tiền sự nhưng là người sử dụng trái phép chất ma túy. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

[6] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Lăng Văn H không được chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, do vậy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với người có tên là A.D bán ma túy cho Lăng Văn H, do Lăng Văn H khai địa chỉ không rõ ràng, nên không có cơ sở xác minh, điều tra; đối với anh Nguyễn Văn Q là người lái xe chở Lăng Văn H, Nông Viết H1 để lấy tiền công, anh Nguyễn Văn Q không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Lăng Văn H và Nông Viết H1; đối với chị Lò Thị T, cơ quan điều tra đã ra Lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0852.428.507 có liên quan trực tiếp đến vụ án Lăng Văn H, qua xác minh điều tra, kết quả được Tổng công ty Hạ tầng mạng cung cấp thông tin của chủ thuê bao là Lò Thị T, trú tại xã M, huyện S, tỉnh Sơn La, Cơ quan điều tra đã xác minh điều tra, kết quả Lò Thị T không sử dụng số điện thoại này và không liên quan đến vụ án; các đối tượng Hoàng Văn H, trú tại thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Đường Hùng M, trú tại thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Đình K, trú tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là các đối tượng trước đó Lăng Văn H khai đã từng bán ma túy cho để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối với Hoàng Văn H, Đường Hùng M, Nguyễn Đình K xác định Hoàng Văn H, Đường Hùng M không có mặt tại địa phương nên không thể làm rõ được các tình tiết liên quan, còn đối với Nguyễn Đình K khai nhận Nguyễn Đình K là người nghiện ma túy,

có quan hệ với Lăng Văn H từ nhỏ, nhưng không được mua bán ma túy với Lăng Văn H. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì thư của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn là vật cấm lưu hành; đối với 01 chai nhựa trong suốt, cao 18,5 cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai màu vàng, thân chai được đục lỗ cắm 01 ống hút màu xanh, nắp chai được đục lỗ cắm 01 ống hút màu trắng, bên trong chai có chất lỏng màu nâu đục; 04 miếng giấy bạc được cuộn tròn; 01 túi linon nhỏ trong suốt; 01 túi da đeo chéo màu nâu, nhãn hiệu POLO, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo bò màu ghi xám, nhãn hiệu DSQUARED; 01 chiếc quần dài chất liệu kaki màu tím than, nhãn hiệu MANGOMAN là những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 03 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong máy có gắn 01 sim điện thoại V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu ghi xám, bên trong gắn 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0347230359 của bị cáo Nông Viết H1, không có liên quan đến hành vi phạm tội nhưng bị cáo Nông Viết H1 không có yêu cầu nhận lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của bị cáo Lăng Văn H có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lăng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, h khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 2 Điều 106, Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 12 tháng 4 năm 2019.

Xử phạt bị cáo Nông Viết H1 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 12 tháng 4 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt trước phong bì tại phần giáp lại

mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định Nguyễn Xuân Đ và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Lăng Văn H, Nông Viết H1, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn L, Đàm Phú C, Đoàn Văn T và 05 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 túi linon cũ đựng 0,070 gam Heroine và 01 gói giấy đựng 0,032 gam Methamphetamine; 01 phong bì được niêm phong của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt trước phong bì tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định Nguyễn Xuân Đ và 04 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Lăng Văn H, Nông Viết H1, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn L, Đàm Phú C, Đoàn Văn T cùng 05 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 túi linon cũ đựng 81,260 gam Heroine; 01 phong bì được niêm phong của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt trước phong bì tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định Nguyễn Xuân Đ và 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong gồm Lăng Văn H, Nông Viết H1, Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn L, Đàm Phú C, Đoàn Văn T cùng 05 hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 01 túi linon cũ đựng tổng cộng 8,318 gam Methamphetamine dạng viên nén; 01 chai nhựa trong suốt, cao 18,5 cm, đường kính đáy chai 06cm, nắp chai màu vàng, thân chai được đục lỗ cắm 01 ống hút màu xanh, nắp chai được đục lỗ cắm 01 ống hút màu trắng, bên trong chai có chất lỏng màu nâu đục; 04 miếng giấy bạc được cuộn tròn; 01 túi linon nhỏ trong suốt; 01 túi da đeo chéo màu nâu, nhãn hiệu POLO, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc áo bò màu ghi xám, nhãn hiệu DSQUARED; 01 chiếc quần dài chất liệu kaki màu tím than, nhãn hiệu MANGOMAN.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 351738/06/156598/2, IMEI 2: 351738/06/156599/0, bên trong máy không có pin, được lắp 01 sim điện thoại V, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu ghi xám, số IMEI 1: 359545081348824, IMEI 2: 359545081348832, bên trong gắn 01 sim điện thoại V bề mặt sim có dãy số 8984048000036572695, số thuê bao 0347230359, máy cũ, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 1: 354179102181181, IMEI 2: 354179102681180, bên trong máy gắn 01 sim điện thoại V, bề mặt sim có dãy số 89840200010882339914, số thuê bao 0836250010 và 01 sim điện thoại V, bề mặt sim có dãy số 8984048000044086445, số thuê bao 0373682774, máy cũ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lăng Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, nửa dưới và góc trên bên phải màn hình bị nứt, vỡ, mặt sau máy ở bốn cạnh và thân máy bên trái bị nứt, vỡ, số IMEI 1:

354359082651441, IMEI 2: 354360082651449, bên trong máy gắn 01 sim điện thoại V, bề mặt sim có dãy số 8984048831006878451, số thuê bao 0376462888, máy cũ, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2020)

4. Về án phí: Các bị cáo Lăng Văn H, Nông Viết H1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền